

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện
tử (22839203)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D	132	Am	6.5	4.2	5.1	
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	29/10/2005	CCQ2305D			0.0			
3	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D	357	Cao	6.1	6.8	6.5	
4	2123050216	Nại Hoàng Chương	11/02/2004	CCQ2305E	485	Chun	6.1	7.6	7.0	
5	2123050133	Hán Nhật Cương	31/07/2005	CCQ2305C	132	Cuong	6.3	8.0	7.3	
6	2123050171	Não Văn Diên	02/05/2005	CCQ2305D	209	Dien	6.9	6.0	6.4	
7	2123110121	Nguyễn Thanh Đông	16/07/2005	CCQ2305E	357	Dong	6.1	7.6	7.0	
8	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E	485	Duc	6.3	6.0	6.1	
9	2123050220	Võ Trương Đức	19/05/2005	CCQ2305E	132	Duc	8.3	7.6	7.9	
10	2123050115	Trương Quốc Dũng	19/05/2005	CCQ2305C	209	Dung	7.4	9.4	8.6	
11	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D	357	Duy	7.2	8.8	8.2	
12	2123050167	Đặng Đức Duy	08/11/2005	CCQ2305D	485	Duy	6.8	8.8	8.0	
13	2123050196	Hán Tấn Duy	26/03/2005	CCQ2305E	132	Duy	8.4	8.4	8.4	
14	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D	209	Duy	8.2	5.6	6.6	
15	2123050139	Trần Đức Hải	01/06/2005	CCQ2305C	355	Hai	7.8	8.0	7.9	
16	2123050202	Mai Nhựt Hào	23/11/2004	CCQ2305E	485	Hao	7.9	7.0	7.4	
17	2123050134	Bá Trung Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C	132	Hieu	9.0	7.2	7.9	
18	2123050136	Nguyễn Văn Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C	209	Hieu	7.7	9.0	8.5	
19	2123050128	Trần Duy Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C	357	Hieu	8.8	7.4	8.0	
20	2123050186	Nguyễn Ngọc Hòa	23/10/2005	CCQ2305C	485	Hoà	8.3	9.2	8.8	
21	2122050023	Trần Hữu Hoàng	09/12/2004	CCQ2205A	132	Hoang	6.1	5.2	5.6	
22	2123050092	Phạm Ngọc Huân	21/04/2005	CCQ2305C	209	Huan	6.5	6.8	6.7	
23	2123050099	Nguyễn Thanh Hùng	17/06/2003	CCQ2305C	357	Hung	7.7	8.6	8.2	
24	2123050228	Phạm Quang Huy	08/06/2005	CCQ2305E	485	Huy	6.4	8.4	7.6	
25	2123050190	Trần Hữu Nam Khánh	19/11/2005	CCQ2305D	132	Khach	7.3	9.4	8.6	
26	2123050110	Đỗ Tấn Khoa	06/11/2005	CCQ2305C	209	Khoa	9.1	8.0	8.4	
27	2123050199	Sử Ngọc Khoa	21/06/2005	CCQ2305E	357	Khoa	7.2	8.8	8.2	
28	2123050135	Bá Trung Lễ	05/08/2005	CCQ2305C	485	Linh	8.2	5.0	6.3	
29	2123050179	Thạch Hoàng Linh	12/10/2004	CCQ2305D	132	Linh	6.5	8.6	7.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện
tử (22839203)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi: 3.1...

Số tờ giấy thi: 3/1...

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures and names: Nguyễn Thị Huệ, N.T. Khanh, Nguyễn Văn Phấn]

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C	209	<i>[Signature]</i>	7.6	7.2	7.4	
31	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	CCQ2305E	357	<i>[Signature]</i>	6.2	5.0	5.5	
32	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C	485	<i>[Signature]</i>	9.1	4.8	6.5	
33	2123050169	Đặng Hoài	Nam	22/08/2005	CCQ2305D			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện
tử (22839203)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 28

Số bài thi:

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050141	Vũ Xuân	16/11/2005	CCQ2305D	209	Nguyễn	7.5	5.4	62	
2	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	17/04/2005	CCQ2305C	357	Phát	7.6	5.0	60	
3	2123050126	Nguyễn Đình	24/10/2005	CCQ2305C	487	Ninh	3.5	2.0	2,6	
4	2123050143	Cao Lâm Triều	19/01/2004	CCQ2305D	182	Phát	7.3	5.2	60	
5	2123050121	Mai Vô Tuấn	10/09/2005	CCQ2305C			0.0			
6	2123050129	Bùi Văn	23/03/2005	CCQ2305C	357	Ph	7.7	9.2	8,6	
7	2123050125	Nguyễn Hoàng	08/09/2005	CCQ2305C	485	Ph	8.8	9.0	8,9	
8	2123050130	Nguyễn Thanh	25/03/2004	CCQ2305C			0.0			
9	2123050147	Phạm Huỳnh	18/02/2005	CCQ2305D	209	Phu	7.4	5.8	6,4	
10	2123050227	Bảo Tuấn	25/10/2005	CCQ2305E	357	Ph	6.8	5.0	5,7	
11	2123050095	Đặng Thanh	04/01/2005	CCQ2305C	485	Quân	8.4	8.4	8,4	
12	2123050101	Nguyễn Anh	25/05/2005	CCQ2305C	132	Quang	8.1	7.2	7,6	
13	2123050107	Phạm Huỳnh	15/11/2005	CCQ2305C	209	Quốc	9.1	5.0	6,6	
14	2123050158	Quảng Đại	19/10/2005	CCQ2305D	357	Su	7.7	9.0	8,5	
15	2123050090	Đỗ Nhật	19/04/2005	CCQ2305C	485	Phu	7.0	4.8	5,7	
16	2123050157	Trương Ngọc	04/09/2005	CCQ2305D	132	Thuy	7.9	5.2	6,3	
17	2123050195	Vũ Tiến	30/09/2005	CCQ2305E	209	Thao	8.4	9.0	8,8	
18	2123050120	Đặng Mậu	15/06/2005	CCQ2305C	357	Phu	8.3	8.2	8,2	
19	2123050191	Võ Triệu	01/05/2005	CCQ2305D	485	Ph	8.6	9.0	8,8	
20	2123050223	Trần Nhật	15/02/2005	CCQ2305E			0.0			
21	2123050097	Nguyễn Văn	01/11/2005	CCQ2305C			0.0			
22	2123050207	Nguyễn Phước	20/01/2002	CCQ2305E			3.7			
23	2123050187	Phạm Công	20/04/2005	CCQ2305D	485	tin	8.2	8.2	8,2	
24	2123050132	Nguyễn Đức	17/02/2003	CCQ2305C	132	Toàn	7.2	5.2	60	
25	2123050102	Nguyễn Quốc	05/05/2005	CCQ2305C	209	Toan?	7.0	6.2	6,5	
26	2123050114	Trần Minh	22/12/2005	CCQ2305C	357	Tru	7.1	3.8	5,1	
27	2123050164	Nguyễn Lê Thành	19/06/2005	CCQ2305D	485	Trung	6.4	8.6	7,7	
28	2123050148	Bùi Đan	13/04/2005	CCQ2305D	132	Truong	6.3	8.4	7,6	
29	2123050093	Bùi Duy	12/12/2005	CCQ2305C	209	Tru	6.4	7.0	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành điện, điện
tử (22839203)

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C	357		6.4	4.8	5.4	
31	2123050159	Châu Ngọc	Tuy	05/01/2005	CCQ2305D	485		6.8	7.4	7.2	
32	2123050156	Trịnh Minh	Vọng	07/02/2005	CCQ2305D	132		6.8	5.6	6.1	
33	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C	209		6.4	6.4	6.4	